CHỌN LỌC NÂNG CAO NĂNG SUẤT GIỐNG GÀ NINH HÒA QUA CÁC THẾ HỆ

Đồng Sỹ Hùng¹, Bùi Thị Phượng¹, Phạm Ngọc Thảo¹, Nguyễn Thị Lệ Hằng¹, Nguyễn Thanh Nghị² và Phạm Đình Phùng³

¹Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; ²Trung tâm Nghiên cứu Chăn nuôi Miền Trung; ³Công ty TNHH Giống Gia Cầm Phùng Dầu Sơn

Tác giả liên hệ: ThS. Đồng Sỹ Hùng. Điện thoại: 0903.864287; Email: dongsyhung@hotmail.com

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành tại Công ty TNHH Giống Gia Cầm Phùng Dầu Sơn từ năm 2015 – 2018. Từ nguồn nguyên liệu di truyền là giống gà Ninh Hòa được Công ty thu thập và nhân thuần qua nhiều năm để chọn lọc nâng cao độ đồng đều về ngoại hình, độ đồng đều về khối lượng cơ thể, nâng cao khối lượng cơ thể và năng suất sinh sản. Áp dụng phương pháp chọn lọc đồng thời loại thải độc lập trên từng cá thể cho tính trạng về ngoại hình, sinh trưởng và chọn lọc theo gia đình đối với tính trạng sinh sản. Sau 4 thế hệ chọn lọc, gà Ninh Hòa có ngoại hình đặc trưng cao, con trống có màu lông tía đen, chân vàng, mào nụ chiếm 96,1% trong khi con mái có màu lông nâu đen, chân vàng và mào nụ chiếm 96,8%. Khối lượng cơ thể lúc 8 tuần tuổi của gà trống là 1086,4 g/con, gà mái là 872,6 g/con. Năng suất trứng/mái/năm đạt 100,2 quả (đạt mục tiêu đề tài đề ra), khối lượng trứng lúc 18 – 20 tuần đẻ là 51,7 g/quả. Tỷ lệ trứng có phôi đạt 90,46%. Tỷ lệ nở gà con loại 1/trứng đưa vào ấp đạt 77,53%. Chỉ tiêu năng suất lúc 12 tuần tuổi (gà thịt thương phẩm) như sau: Độ đồng đều của đàn gà với trị số CV% là 14,6% - 15,6%. Khối lượng cơ thể trung bình lúc 12 tuần tuổi của gà trống là 1768,3g/con, và gà mái đạt 1.524,5 g/con (Đạt mục tiêu đề tài đặt ra). Tỷ lệ nuôi sống 94,6%. Hệ số tiêu tốn thức ăn 3,32.

Từ khóa: Gà Ninh Hòa, chọn lọc, khối lượng cơ thể, năng suất trứng

ABSTRACT

Selection to improve productivity of Ninh Hoa local chicken race through generations

The study was conducted at Phung Dau Son Breeding Co., Ltd from 2015 to 2018. From the source of genetic material, Ninh Hoa chicken race was collected and multiplied by the Company over many years to select and improve uniformity of appearance and body weight at saling, body weight and reproductive productivity. Applying the parallel selection method of independent rejected on each individual for appearance, growth and family selection for reproductive traits. After 4 generations of selection, Ninh Hoa chicken had highly featured appearance, males had dark-purple color, yellow legs, buds comb accounted for 96.1% while females had dark-brown feather, yellow legs and buds comb accounted for 96.8%. Body weight of males at 8 weeks of age were 1086.4 g/head, of females were 872.6 g/head. Egg production/hen/year reached 100.2 eggs (in accordance with the proposed target), egg weight at 18-20 weeks of laying was 51.7 g/egg. The fertility rate was 90.46%. At hatching; proportion of grade-1 chicks was 77.53%. The productivity target at 12 weeks of age (commercial broiler chickens) was as followed: The uniformity of chickens with the CV value ranged from 14.6% to 15.6%. The average body weight at 12 weeks of male was 1768.3 g/head, and female reached 1,524.5 g/head (Achieved the registered target). The survival rate was 94.6%. FCR was 3,32.

Keywords: Ninh Hoa chicken, selection, body weight, egg production